|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 538/BC-ĐGS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 12 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh**

**về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh**

**giai đoạn 2020-2022**

***(Trình tại Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII)***

Thực hiện Quyết định số 170/QĐ-HĐND ngày 08/6/2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về “Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2022”*,* Đoàn giám sát đã tổ chức khảo sát thực tế, làm việc với 07 cơ sở giáo dục nghề nghiệp[[1]](#footnote-1), 04 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) cấp huyện[[2]](#footnote-2), Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan[[3]](#footnote-3).

Trên cơ sở khảo sát tình hình thực tế và làm việc với các cơ quan, đơn vị, Đoàn báo cáo kết quả giám sát chuyên đề công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2022 như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM GIAI ĐOẠN 2020-2022**

**1. Những kết quả đạt được**

**1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được Đảng bộ và chính quyền các cấp xác định là nhiệm vụ quan trọng và đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 đã đề ra chỉ tiêu “tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%; giải quyết việc làm mới cho trên 20 nghìn người/năm”; theo đó, việc “Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, thực hiện hiệu quả các chính sách đào tạo nguồn nhân lực” được xác định là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của nhiệm kỳ này. Chương trình hành động số 01-CTr/TU của Tỉnh ủy cũng đã đề ra một số nhiệm vụ như “xây dựng Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc tế trong tình hình mới”.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2021 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 03 nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho nhân dân[[4]](#footnote-4); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 403/KH-UBND ngày 17/9/2021 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

Nhìn chung, các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm từng bước được hoàn thiện; nguồn lực ngân sách đầu tư cho sự nghiệp đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm ngày càng được quan tâm[[5]](#footnote-5); việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bước đầu đạt một số kết quả; số lượng lao động nông thôn được học nghề ngày càng tăng, hình thành nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập, hỗ trợ giảm nghèo, đảm bảo đời sống, an sinh xã hội cho người dân và thúc đẩy sự phát triển của tỉnh.

**1.2. Về công tác đào tạo nghề**

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ sở đào tạo[[6]](#footnote-6) từng bước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả[[7]](#footnote-7). Một số đơn vị linh hoạt, chủ động đi đầu trong thực hiện tự chủ về tài chính, đến nay đã tự chủ 100% kinh phí chi thường xuyên[[8]](#footnote-8); có 5 đơn vị tự chủ hơn 50% kinh phí chi thường xuyên[[9]](#footnote-9); 02 đơn vị được lựa chọn đầu tư xây dựng trường chất lượng cao[[10]](#footnote-10), 30 nghề được lựa chọn đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc gia, ASEAN và quốc tế.

Cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cơ bản được quy hoạch và đầu tư khá đồng bộ, từ hệ thống giảng đường, nhà hiệu bộ, phòng làm việc của cán bộ, nhà giáo, nhân viên; nhà xưởng/phòng thực hành và trang thiết bị thực hành nghề[[11]](#footnote-11). Ngoài ra, một số đơn vị đã chủ động phối hợp với doanh nghiệp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thực hành và tìm kiếm việc làm cho học viên sau đào tạo.

Một số Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện[[12]](#footnote-12) cơ bản đã tận dụng các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; năng động, linh hoạt trong thực hiện công tác giáo dục thường xuyên, hướng nghiệp, dạy nghề .

Công tác tuyển sinh, quy mô đào tạo đạt kết quả khá cao so với chỉ tiêu được cấp phép hàng năm[[13]](#footnote-13). Công tác xây dựng, hoàn thiện chương trình, giáo trình đào tạo nghề được quan tâm[[14]](#footnote-14). Chất lượng đầu vào tại các trường nghề ngày các được nâng lên. Một số đơn vị đã năng động, sáng tạo, bắt kịp với cơ chế thị trường, có số lượng tuyển sinh cao[[15]](#footnote-15).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tư vấn tuyển sinh, quản lý học sinh, sinh viên, quản lý, đào tạo được đẩy mạnh. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chủ động, linh hoạt kết hợp đào tạo trực tiếp với đào tạo trực tuyến và 3 tại chỗ.

**1.3. Về công tác giải quyết việc làm**

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm có chuyển biến tích cực. Việc khảo sát, dự báo nhu cầu sử dụng lao động, kết nối thông tin thị trường lao động từng bước được quan tâm chỉ đạo; hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm đã từng bước phát huy hiệu quả[[16]](#footnote-16). Ngoài ra, hoạt động của 21 doanh nghiệp dịch vụ việc làm[[17]](#footnote-17) và 03 doanh nghiệp xuất khẩu lao động[[18]](#footnote-18) được cấp phép cũng đã góp phần tích cực trong tạo việc làm trong và ngoài nước cho lao động Hà Tĩnh.

Tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế là 687.782 người, chiếm khoảng 52,86% dân số toàn tỉnh. Trong đó, số lao động làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là 83.112 lao động; số lao động đang làm việc ở nước ngoài là 76.191 người (tại hơn 60 quốc gia), tập trung tại các nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Angola, Lào...

Thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách về bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị quyết số 177/2019/NQ-HĐND[[19]](#footnote-19); chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do dịch Covid-19[[20]](#footnote-20). Tổng nguồn vốn thực hiện cho vay giải quyết việc làm tính đến ngày 30/9/2022 là 837.325 triệu đồng[[21]](#footnote-21).

Công tác quản lý lao động, người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh và việc cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động được tăng cường; ý thức chấp hành pháp luật của chủ sử dụng lao động và người lao động nước ngoài được nâng lên[[22]](#footnote-22).

**2. Một số tồn tại, hạn chế**

Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm; chưa làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về đào tạo nghề, lao động, việc làm; nhận thức của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có tay nghề cao chưa đầy đủ.

Chưa thực hiện tốt việc kết nối giữa người lao động, người học nghề - cơ sở đào tạo nghề - đơn vị tư vấn, dịch vụ việc làm và doanh nghiệp, do vậy công tác giải quyết việc làm hiệu quả chưa cao; việc giữ chân người lao động, sinh viên sau đào tạo nghề làm việc tại địa phương, đặc biệt là những ngành nghề mà các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cần đạt tỷ lệ thấp[[23]](#footnote-23). Dự báo nhu cầu về nhân lực có tay nghề cao và cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa sát thực tế, thiếu gắn kết giữa đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chất lượng một số ngành nghề đào tạo vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Quy mô đào tạo nghề theo đơn đặt hàng chiếm tỷ lệ thấp, mới đạt 8% trên tổng số học viên học nghề. Việc theo dõi, nắm bắt thông tin và quản lý cơ sở dữ liệu về việc làm của học sinh, sinh viên chưa được chú trọng; đa số các trường mới chỉ ước tính số liệu, theo dõi qua mạng xã hội, chưa có giải pháp cụ thể để theo dõi đầy đủ, chính xác về việc làm của học sinh, sinh viên sau khi ra trường.

**2.1. Về công tác đào tạo nghề**

Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được sắp xếp từng bước theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh, nhưng một số chỉ tiêu chưa đạt[[24]](#footnote-24); quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết của một số trường nghề, trung tâm GDNN-GDTX còn có những bất cập[[25]](#footnote-25).

Chưa quan tâm khảo sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá các mô hình đào tạo[[26]](#footnote-26) để kịp thời điều chỉnh những khó khăn, bất cập diễn ra trong thực tiễn. Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, công tác phối hợp trong quản lý dạy học, thẩm định chất lượng, thi cử, cấp bằng cho mô hình vừa học nghề vừa học THPT tại các trường nghề chưa rõ ràng; còn khó khăn, lúng túng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ[[27]](#footnote-27).

Cơ sở vật chất đào tạo nghề một số cơ sở đào tạo nghề chưa đồng bộ, nhiều trang thiết bị cũ, lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay[[28]](#footnote-28). Việc huy động nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế; việc triển khai chuyển đổi, thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn chậm, lúng túng.

Tỷ lệ giáo viên so với quy mô tuyển sinh được cấp phép chưa đảm bảo quy định[[29]](#footnote-29). Mặt khác, việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và việc hợp đồng giáo viên theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ[[30]](#footnote-30) còn bất cập, chưa thống nhất, gây khó khăn cho các đơn vị trong việc tuyển dụng, quản lý, thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và lộ trình thực hiện tự chủ về biên chế. Đội ngũ giảng viên của Trường Cao đẳng Y tế chưa cân đối giữa các khoa, thiếu bác sĩ; cán bộ, giảng viên trình độ tiến sĩ còn ít so với yêu cầu phát triển của Nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở đào tạo nghề, các Trung tâm GDND-GDTX chưa hợp lý[[31]](#footnote-31).

Mức lương, chế độ chính sách và đời sống của giáo viên dạy nghề nhìn chung còn khó khăn; tình trạng một số nhà giáo chưa yên tâm công tác, xin nghỉ việc, chuyển việc còn xảy ra.

Việc xây dựng, chuyển đổi chương trình, giáo trình đào tạo theo hướng lấy người học làm trung tâm, đào tạo theo tín chỉ còn hạn chế; các nội dung giảng dạy về kỹ năng mềm, kỹ năng khởi nghiệp, kỷ luật lao động chưa thực sự được chú trọng; chưa có quy định thống nhất giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Giáo dục - Đào tạo về nội dung, chương trình đào tạo trình độ trung cấp nghề kết hợp học chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh phổ thông chưa thực sự quyết liệt, thiếu đồng bộ, tuyển sinh học nghề gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong tuyển sinh trình độ cao đẳng nghề; một số nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế có số lượng tuyển sinh chưa tương xứng.

Nguồn cấp bù học phí, phân bổ kinh phí dạy nghề cho lao động nông thôn chậm, ảnh hưởng không ít đến công tác tuyển sinh và đào tạo cho lao động nông thôn ở địa phương[[32]](#footnote-32). Việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí học nghề và học phí THPT đối với các đối tượng theo quy định chưa thống nhất giữa các đơn vị[[33]](#footnote-33) nhưng chậm kiểm tra, hướng dẫn để thực hiện đúng quy định.

Việc tiếp nhận, đào tạo và cấp kinh phí chi trả học bổng cho lưu học sinh Làochưa đảm bảo quy định hiện hành. Mức kinh phí cấp bù cho học sinh Lào là 500.000 đ/tháng/1 lưu học sinh, tương đương 40% mức thu học phí của học sinh sinh viên Việt Nam theo quy định tại Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh là chưa hợp lý.

**2.2. Về công tác giải quyết việc làm**

Công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm còn có những bất cập,chưa theo kịp sự biến động của thị trường lao động và dịch chuyển lao động giữa các ngành kinh tế; công tác điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu sử dụng nhân lực của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh chưa chính xác ảnh hưởng đến việc hoạch định các chính sách của tỉnh.

Hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm hiệu quả chưa cao; tỷ lệ lao động đạt tuyển dụng trong nước/số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm còn thấp[[34]](#footnote-34).

Giải quyết việc làm cho lực lượng lao động đến tuổi và học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường còn nhiều khó khăn.Chỉ tiêu giải quyết việc làm hàng năm tuy đạt kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh, nhưng chủ yếu phụ thuộc vào xuất khẩu lao động và đi làm việc ngoài tỉnh (hơn 50%); quy mô sử dụng lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn còn ít, mức độ tăng hàng năm không lớn[[35]](#footnote-35). Một số doanh nghiệp có quy mô tuyển dụng lao động khá lớn, nhưng mức lương trả cho người lao động còn thấp nên việc tuyển dụng và giữ chân người lao động gặp khó khăn.[[36]](#footnote-36)

Việc thu hút lao động người Hà Tĩnh từ các thành phố, các khu công nghiệp trở về địa phương làm việc theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và công tác giải quyết việc làm cho lực lượng lao động hồi hương trở về địa phương do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đạt kết quả thấp[[37]](#footnote-37). Số lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp còn thấp so với bình quân chung cả nước[[38]](#footnote-38).

Quản lý xuất khẩu lao động gặp nhiều khó khăn. Tình trạng lao động đi làm việc nước ngoài không qua hợp đồng, người lao động vi phạm kỷ luật, bỏ trốn trong quá trình làm việc ở nước ngoài còn xảy ra.

Nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài hàng năm được bố trí từ 3.000-3.500 triệu đồng nhưng không giải ngân được[[39]](#footnote-39), nguồn vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng vay đạt thấp[[40]](#footnote-40).

**II. Một số kiến nghị, đề xuất**

**1. Đối với Chính phủ, các bộ ngành Trung ương**

- Đề nghị xem xét, sửa đổi Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, theo hướng để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên được phép hợp đồng dài hạn đối với đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo, tạo thuận lợi trong thực hiện chế độ chính sách và lộ trình thực hiện tự chủ về nhân sự.

- Xem xét, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí đạo nghề, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho địa phương hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025 như Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Sớm ban hành hướng dẫn tiêu chí xác định hộ thu nhập thấp để địa phương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động thuộc hộ thu nhập thấp học nghề theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

**2. Đối với UBND tỉnh**

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Chỉ đạo các ngành chức năng và các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trưởng, chính sách pháp luật về đào tạo nghề và giải quyết việc làm.

- Tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh. Trên cơ sở đó tham mưu giải pháp quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn tới phù hợp với Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh; đầu tư xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức, Cao đẳng Công nghệ thành trường chất lượng cao; xem xét phê duyệt bổ sung Trường Cao đẳng Y tế vào danh sách trường được lựa chọn đầu tư thành trường chất lượng cao; đồng thời khảo sát, tính toán kỹ, sớm xác định cụ thể phương án xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức.

- Trong tham mưu phân bổ ngân sách hàng năm, ưu tiên nguồn kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới[[41]](#footnote-41). Bố trí kịp thời nguồn kinh phí cấp bù chính sách miễn giảm học phí và thực hiện các chính sách theo Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành. Kịp thời tham mưu ban hành chính sách học bổng đối với sinh viên Lào đúng quy định.

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS, THPT, đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/ 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” và Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Có giải pháp thu hút và giữ chân đội ngũ giáo viên nghề giỏi, có tay nghề cao, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề.

**3. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**-** Tiếp tục phát huy vai trò của cơ quan chủ quản trong tham mưu cho tỉnh trên lĩnh vực đào tạo nghề và giải quyết việc làm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho nhân dân, người lao động, đội ngũ cán bộ các cấp, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường nghề. Rà soát, đánh giá, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng khảo sát, điều tra, dự báo nhu cầu nguồn nhân lực, trên cơ sở đó xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động gắn với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tiến hành rà soát, nghiên cứu, tham mưu các giải pháp sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên giáo dục nghề nghiệp một cách hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tốt các quy định về chế độ làm việc, các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo; có cơ chế huy động các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân và sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín nước ngoài, nhất là đối với các ngành nghề gắn với định hướng phát triển kinh tế của tỉnh, các ngành, lĩnh vực phù hợp xu thế hội nhập và đón đầu trong thời đại cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm; việc quản lý và tổ chức đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hoạt động của các đơn vị cung ứng dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh.

- Có giải pháp thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề với các đơn vị cung ứng dịch vụ việc làm để giải quyết tốt việc làm sau đào tạo.

**4. Đối với các sở, ngành liên quan**

**-** Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh, đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng giáo dục tại các Trung tâm GDNN-GDTX, chất lượng dạy và học chương trình THPT tại các trường nghề. Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các Trung tâm GDNN-GDTX, giáo viên dạy văn hóa tại các trường nghề một cách hợp lý, đúng quy định.

- Sở Tài chính: Tiếp tục tham mưu thực hiện bố trí kinh phí sự nghiệp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, kinh phí cấp bù học phí, học bổng cho lưu học sinh Lào và thực hiện các chế độ, chính sách kịp thời, đảm bảo quy định. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra việc thực hiện chi trả các chế độ, chính sách tại các địa phương, đơn vị để kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

**5. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục quan tâm, tổ chức giám sát về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của chính quyền cấp huyện, xã trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm trên địa bàn, đặc biệt là việc hoàn thành các tiêu chí về lao động, việc làm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Quan tâm hỗ trợ đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị; tăng cường quản lý, định hướng hoạt động của các Trung tâm GDNN-GDTX.

- Ủy ban nhân dân huyện Vũ Quang cần nghiên cứu, tham mưu phương án cụ thể về xử lý cơ sở vật chất, thiết bị xưởng hàn ở trường Tiểu học thị trấn Vũ Quang (trước đây là cơ sở của Trung tâm GDNN-GDTX) hiện không sử dụng đến, tổ chức làm việc với Trung tâm GDNN-GDTX huyện để có giải pháp cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

**6. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, GDNN-GDTX**

- Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục khó khăn, hạn chế; bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề và giải quyết việc làm để xây dựng kế hoạch hoạt động sát với tình hình trong từng giai đoạn. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ; năng động, linh hoạt trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ; làm tốt công tác tuyển sinh, chú trọng phát triển các mã ngành, nghề là lợi thế của nhà trường, ngành nghề tỉnh cần, theo hướng đào tạo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của xã hội; không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo, chú trọng giáo dục kỹ năng, kỷ luật lao động. Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, kiểm định chất lượng, giám sát chặt chẽ quá trình đào tạo.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm và các doanh nghiệp, tạo cơ hội cho học sinh, sinh viên có cơ hội được tiếp cận công nghệ, thực hành tay nghề và tìm kiếm việc làm sau đào tạo.

- Có các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa; tăng cường đầu tư cơ cở vật chất, mua sắm trang thiết bị, nâng cao chất lượng đội ngũ, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, thực hiện lộ trình tự chủ về tài chính và nhân sự.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2022, kính trình HĐND tỉnh./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Lao động - TB&XH  - TT Tỉnh ủy; (để báo cáo)  - TT HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh (để chỉ đạo thực hiện);  - Các vị đại biểu HĐND tỉnh;  - Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh  khóa XVIII  - Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Các sở: Lao động - TBXH; Giáo dục và Đào tạo;  Tài chính; Nội vụ;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Các đơn vị được giám sát;  - Lưu VT, HĐ2. | | **TM. ĐOÀN GIÁM SÁT**  **TRƯỞNG ĐOÀN**  **TRƯỞNG BAN VH-XH**  **Đào Thị Anh Nga** |
|  |
|  |

1. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh, Trường Cao đẳng Nguyễn Du, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức, Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh, Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh, Trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trung tâm GDNN-GDTX các huyện: Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Vũ Quang, Hương Khê. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 262/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng; Nghị quyết số 263/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về việc tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người cho người cao tuổi và người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 quy định một số chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo báo cáo của sở Tài chính: Dự toán giai đoạn 2020-2022 là 869.118 triệu đồng, chiếm 2,89% tổng chi ngân sách trên địa bàn tỉnh; ngân sách được bố trí tăng dần qua các năm (năm 2020: 255.609 triệu đồng, năm 2021: 245.130 triệu đồng, năm 2022: 368.379 triệu đồng). Tỷ lệ giải ngân hàng năm đạt từ 70-85% [↑](#footnote-ref-5)
6. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên làm việc tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh là 1.553 người. Trong đó, giáo viên dạy nghề 1.054 người (biên chế 264 người, hợp đồng dài hạn 498 người, hợp đồng thỉnh giảng 292 người); giáo viên dạy Chương trình giáo dục thường xuyên 281 người (biên chế 115 người, hợp đồng dài hạn 71, hợp đồng thỉnh giảng: 95), nhân viên hành chính: 218 người. [↑](#footnote-ref-6)
7. Từ chỗ có 38 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đến nay toàn tỉnh còn 22 cơ sở giáo dục nghề nghiệp với 04 trường cao đẳng, 04 trường trung cấp, 03 trung tâm GDNN, 10 Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện, 01 phân hiệu của Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại trực thuộc Bộ Công Thương. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh và Trường trung cấp nghề Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-8)
9. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức, Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng Nguyễn Du, Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh, Trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng. [↑](#footnote-ref-9)
10. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức Hà Tĩnh và Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-10)
11. cơ sở tập lái, sát hạch lái xe ô tô (01 sân sát hạch, 03 sân tập lái, 25 máy công trình, 382 xe ô tô tập lái); hệ thống ký túc xá cho học sinh, sinh viên với diện tích 10.522m2 (234 phòng) đáp ứng nhu cầu của 1.870 sinh viên ở nội trú; hệ thống giảng đường của các trường được đầu tư khá đồng bộ từ dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp với 190 phòng học lý thuyết, 120 phòng thực hành và xưởng thực hành nghề, đáp ứng nhu cầu học tập/thực hành của 14.500 học viên *(đạt 73% diện tích nhà xưởng, phòng học theo quy định).* Đặc biệt, giai đoạn 2022-2025, đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nhà học lý thuyết và thực hành 5 tầng cho Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh (37 tỷ đồng); phê duyệt dự án đầu tư Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh thành trường chất lượng cao giai đoạn 2021-2025 (90 tỷ đồng); xây dựng dự án đầu tư giai đoạn 2 để hoàn thành các tiêu chí trường chất lượng cao của Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh (80 tỷ đồng). [↑](#footnote-ref-11)
12. Trung tâm GDNN-GDTX Thạch Hà, Cẩm Xuyên… [↑](#footnote-ref-12)
13. Tổng số học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 26.000 người, đạt 92% quy mô đào tạo đã được cấp phép. Trong đó, hệ cao đẳng 2.800 học viên; hệ trung cấp 11.700 học viên; hệ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 11.500 học viên. Một số trường có học viên đang học tập tại trường với số lượng khá lớn. [↑](#footnote-ref-13)
14. Đã xây dựng được hơn 200 chương trình, giáo trình theo các cấp trình độ; trong đó có 3 chương trình đào tạo nghề trọng điểm cấp độ quốc tế; đồng thời tiếp nhận 7 chương trình đào tạo được chuyển giao từ các nước Úc, Đức. [↑](#footnote-ref-14)
15. Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức ... [↑](#footnote-ref-15)
16. Giai đoạn 2020-2022 (tính đến thời điểm giám sát), đã tổ chức được 183 phiên giao dịch việc làm với 14.652 người tham gia; 1.513 lượt doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng; số lao động được tuyển dụng là 2.467 người. [↑](#footnote-ref-16)
17. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 21 doanh nghiệp dịch vụ việc làm, gồm: Công ty TNHH Công nghệ thuộc Trường Cao đẳng công nghệ Hà Tĩnh, Công ty TNHH ALIVINA, Công ty Cổ phần Hợp tác và Cung ứng lao động Hà Tĩnh, Công ty CP Cung ứng nhân lực Quốc tế IIC, Công ty CP Phát triển Quốc tế Phú Hưng,Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ĐAIQ, Công ty TNHH Hùng Phát, Công ty TNHH Triện Mỹ, Công ty Cổ phần XNK thuỷ sản Nam Hà Tĩnh, Công ty TNHH Phạm Luận, Công ty TNHH Hà Xuân, Công ty TNHH Hà Xuân Công ty TNHH Năm Khánh, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tiến Lộc, Công ty TNHH Biên Dương, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp Anh Thư, Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại và Cung ứng nhân lực Trí Đức ATC, Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế HAMASU, Công ty CP Nam Hà I, Công ty TNHH Nhân lực và Dịch vụ Bình Minh, Công ty TNHH Phạm Viên, Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Kế Nguyễn. [↑](#footnote-ref-17)
18. Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp - xây lắp và thương mại Hà Tĩnh.HT1, công ty Cổ phần phát triển công nghiệp xây lắp và thương mại Hà Tĩnh, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Harumi. [↑](#footnote-ref-18)
19. đến tháng 6/2022 đã có 46.256 người tham gia tăng hơn 35.000 người so với năm 2020; tiếp nhận giải quyết chính sách thất nghiệp cho 16.683 người. [↑](#footnote-ref-19)
20. Tổng số đối tượng được giải quyết theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ là 173.376 người với kinh phí 198.971,5 triệu đồng; 77.227 người được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ với kinh phí 60.973 triệu đồng; 102 người được hỗ trợ học nghề (thuộc 05 doanh nghiệp), kinh phí 459 triệu đồng; 1.314 người được hưởng chính sách về hỗ trợ thuê nhà ở theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, kinh phí thực hiện 1.995 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-20)
21. trong đó nguồn quỹ quốc gia về việc làm: 75.346 triệu đồng (chiếm 9%); nguồn vốn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội: 761.979 triệu đồng (chiếm 91%). Giai đoạn 2020-2022, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện cho 18.003 khách hàng vay vốn, với tổng số tiền cho vay: 884.714 triệu đồng. Tổng dư nợ tính đến 30/6/2022: 831.479 triệu đồng (chiếm 99,3% tổng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm). [↑](#footnote-ref-21)
22. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.271 người lao động nước ngoài đang làm việc tại 122 doanh nghiệp (trong đó, khu kinh tế tỉnh là 1.216 người làm việc tại 94 doanh nghiệp). [↑](#footnote-ref-22)
23. Số lao động người Hà Tĩnh làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: 83.000 lao động/687.782 người, chiếm 12%. [↑](#footnote-ref-23)
24. Các chỉ tiêu giai đoạn 2016-2021 chưa đạt gồm: Thành lập Trường cao đẳng trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh; sáp nhập Trung tâm Dạy chữ, Dạy nghề Hội người mù vào Trung tâm Dạy nghề - Giới thiệu và Giải quyết việc làm cho người tàn tật Hà Tĩnh; giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Đức Thọ; đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng Việt Đức, Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh đạt các tiêu chí của trường chất lượng cao;*...* [↑](#footnote-ref-24)
25. Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh, Trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng, Trung tâm GDNN-GDTX Vũ Quang, Hương Khê. [↑](#footnote-ref-25)
26. Mô hình sáp nhập giáo dục nghề nghiệp với giáo dục thường xuyên cấp huyện, sáp nhập Trung tâm giáo dục thường xuyên với trường nghề [↑](#footnote-ref-26)
27. Việc trường nghề tuyển sinh, tổ chức dạy THPT nhưng TT GDNN-GDTX không hề tham gia giảng dạy, không nắm được chất lượng lại ký duyệt hồ sơ đủ điều kiện thi tốt nghiệp là bất cập. [↑](#footnote-ref-27)
28. Một số đơn vị như Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh, Trường Trung cấp Kỹ nghệ Hà Tĩnh, Trường Trung cấp nghề Lý Tự Trọng, Trường Cao đẳng Nguyễn Du số lượng học viên khá lớn nhưng cơ sở vật chất xuống cấp, thiếu thốn; diện tích các phòng học, phòng thực hành của Trường Cao đẳng Nguyễn Du chật hẹp. Trường Cao đẳng Y tế Hà Tnh đào tạo các ngành nghề có tính đặc thù, danh mục thiết bị đào tạo có sự khác biệt, nhiều trang thiết bị không có trong danh mục theo quy định tại Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

    Trung tâm GDNN-GDTX huyện Vũ Quang cơ sở vật chất xuống cấp, một số phòng học nghề không sử dụng đến, xuống cấp nghiêm trọng, trang thiết bị phủ bụi (thiết bị may, máy tính); hiện còn 01 xưởng hàn, lắp đặt chưa xong, không sử dụng đến, để ở cơ sở cũ (nay là trường TH thị trấn Vũ Quang), vừa lãng phí vừa chiếm diện tích của Trường Tiểu học nhưng chậm có phương án xử lý. Trung tâm của huyện Hương Khê cơ sở vật chất thiếu thốn, khuôn viên chưa được xây dựng chỉnh trang, thiết bị máy tính quá cũ, lạc hậu, không sử dụng được. [↑](#footnote-ref-28)
29. Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật giáo dục nghề nghiệp *“...bảo đảm tỷ lệ học sinh quy đổi trên giáo viên quy đổi tối đa là 25 học sinh/giáo viên; có GV cơ hữu cho nghề tổ chức đào tạo nghề sơ cấp”* [↑](#footnote-ref-29)
30. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ thì đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên là viên chức nên không được hợp đồng lao động dài hạn. [↑](#footnote-ref-30)
31. VD: số lượng tuyển sinh hằng năm tại Trung tâm của huyện Hương Khê lớn hơn Trung tâm của huyện Vũ Quang rất nhiều nhưng đội ngũ cán bộ, giáo viên theo định biên đều là 13 người. [↑](#footnote-ref-31)
32. Một số huyện, đến nay chưa được cấp nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 262/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng giai đoạn 2017- 2020 trên địa bàn tỉnh của năm 2021. [↑](#footnote-ref-32)
33. Đối với những đối tượng vừa học nghề vừa học THPT, theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP vừa được miễn, giảm học phí học nghề vừa được miễn, giảm học phí THPT nhưng một số trường chỉ thực hiện 1 trong 2 chính sách; một số đơn vị thực hiện cả 2 chính sách. [↑](#footnote-ref-33)
34. Giai đoạn 2020-2022: 2.637/17.146 người [↑](#footnote-ref-34)
35. Hiện toàn tỉnh có 83.000 lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, mức độ gia tăng hàng năm 2.000-3.000 người/năm. [↑](#footnote-ref-35)
36. Một số doanh nghiệp dệt may, may mặc tại thị xã Hồng Lĩnh và các huyện: Đức Thọ, Hương Sơn, Cẩm Xuyên *(năm 2022 đã xảy ra 2 vụ đình công tại Công ty Havina Hồng Lĩnh và Công ty Appareltech huyện Đức Thọ).* [↑](#footnote-ref-36)
37. 29.300 lao động trở về địa phương nơi cư trú do giãn cách xã hội hoặc mất việc làm nhưng đến nay chỉ có khoảng 2 nghìn lao động ở lại địa phương tìm việc làm. [↑](#footnote-ref-37)
38. Tính đến 30/9/2022, số lao động tham gia BHXH của Hà Tĩnh mới đạt 22% lực lượng lao động (cả nước đạt hơn 33%), trong khi đó Chương trình hành động 1282-CT/TU của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW đề ra chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 đạt 45% lao động tham gia BHXH. Số doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động: 2.917/10.000 doanh nghiệp; số hợp tác xã tham gia BHXH bắt buộc: 245/1.200 hợp tác xã, số lao động của hợp tác xã tham gia BHXH 1.106 người/55.000 người. Hiện tại có 1.367 doanh nghiệp còn nợ BHXH, với tổng số lao động bị nợ BHXH: 5.076 người. [↑](#footnote-ref-38)
39. Theo quy định của Chương trình, nguồn vốn không giải ngân hỗ trợ trực tiếp cho người lao động mà thực hiện thông qua hợp đồng đào tạo và cung ứng nhân lực với các doanh nghiệp. Trong khi đó điều kiện để mở được 1 lớp đào tạo cho 1 thị trường, 01 đơn hàng trong cùng 01 địa phương khó khăn, vì vậy, không có doanh nghiệp nào tham gia đàm phán và ký hợp đồng đào tạo và thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người lao động. [↑](#footnote-ref-39)
40. Từ năm 2020 đến 30/6/2022: cho vay 575 triệu đồng (7 lao động). Tổng dư nợ đến 30/6/2022: 776,4 triệu đồng (04 lao động). Theo báo cáo của sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì nguyên nhân dẫn đến số lượng vay vốn đạt thấp là do lao động thuộc đối hộ nghèo, hộ cận nghèo và thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài chiếm tỷ lệ quá ít so với tổng số lao động đi làm việc ở nước ngoài. [↑](#footnote-ref-40)
41. Năm 2022, chỉ phân bổ cho công tác đào tạo nghề lao động nông thôn 1.500 triệu động (tương ứng với 400 lao động được đào tào), trong khi đó Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 30/9/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đề ra: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn ít nhất 5.000 người/năm [↑](#footnote-ref-41)